

Số: 32/2022/QĐCNTTLH

T, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải:

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn Xuân V, xã X, huyện T, tỉnh T;

2. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị N có 01 (một) con chung là cháu Lê Thị H, sinh ngày 16/5/2021.

Ly hôn: Chị Bùi Thị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thị H. Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tính từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị N thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh T;
- UBND xã X;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Công**